

Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày: 30 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Bình
2. Ông Trần Trung Dũng.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Ngọc Huy - là Thư ký
Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/HSST-QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Xuân K, sinh năm 1975.

Sinh trú quán: Đội 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Xuân L, con bà: Bùi Thị K; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1973; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/6/2017, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.(Có mặt)

Người làm chứng:

Chị Bùi Thị A - sinh năm 1988(Vắng mặt)

Trú tại: Đội 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 06/6/2017, tại khu vực đề thuộc xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Trần Xuân K- SN 1975, sinh trú quán: Đội 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên đã có hành vi cất giữ trong người 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục nghi là Hê rôin (ma túy) có trọng lượng là 0,195 gam, thì bị Công an huyện Kim Động bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: tại túi áo ngực bên trái của K 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, niêm phong (ký hiệu M1), K khai đó là gói ma túy (hêrôin) vừa mua về để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 184/PC54 ngày 16/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong ghi M1 thu của Trần Xuân K, có trọng lượng 0,195 gam, là Herôin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 17/9/2013 của Chính phủ. Hoàn lại 0,160 gam Herôin trong niêm phong M1 giao cho Công an huyện Kim Động.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 43/QĐ - VKS - HS ngày 24/7/2017, VKSND huyện Kim Động truy tố Trần Xuân K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,195g Hêrôin, nhằm mục đích sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Xuân K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Tuyên bố: Trần Xuân K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: bị cáo Trần Xuân K từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tính từ ngày 06/6/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu M1 mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Xuân K đã có hành vi cất giữ trong người 01 gói giấy bên trong chứa chất dạng bột và cục màu trắng nghi là Hêrôin (niêm phong ký hiệu M1), khi K đi đến khu vực đê thuộc xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên đã bị Công an huyện Kim Động bắt quả tang. K khai đó là Hêrôin K mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã tư thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng dần. Tại Kết luận giám định số 184/PC54 ngày 16/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong ghi M1 thu của Trần Xuân K, có trọng lượng 0,195 gam, là Herôin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 17/9/2013 của Chính phủ. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và các quy định khác có lợi cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật nên cần áp dụng các quy định của pháp luật có lợi cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thành niên buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo nghiện ma túy, biết rất rõ hành vi sử

dùng ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, bị cáo có bố để được Nhà Nước tặng thưởng Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000 đồng”, nhưng bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong số M1 thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Xuân K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân K 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/6/2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì niêm phong M1 mẫu vật sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Xuân K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện
- CA huyện.
- Bị cáo.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh H.
- THADS huyện.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thắng